

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Văn phòng UBND tỉnh năm 2023

Thực hiện Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030;

Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hoá và triển khai có hiệu quả Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030.

2. Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các phòng, đơn vị liên quan trong thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao chỉ số Chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh.

3. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số một cách sâu rộng trong cán bộ công chức, viên chức (CB,CC,VC) trong Văn phòng, đưa chuyển đổi số là thành phần quan trọng trong công tác tham mưu, phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Từng bước tạo lập dữ liệu mở cho mọi hoạt động nghiệp vụ, sử dụng dữ liệu số cho các hoạt động, dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng năng xuất xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giải quyết công việc, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chuyển đổi số và cung cấp thông tin, dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

- Đảm bảo nguồn nhân lực quản lý, vận hành các hệ thống CNTT. Đầu tư, nâng cấp máy tính, trang thiết bị, phần mềm CNTT, đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền số, Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cập nhật tin, bài về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của

tỉnh (trong Chuyên mục Chuyển đổi số) trong năm đạt từ 20 tin bài trở lên.

- Công bố công khai kênh tiếp nhận phản ánh; Cung cấp thông tin về tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn, mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh trên Cổng Dịch vụ công, các nền tảng dịch vụ khác.

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức có mã định danh cá nhân.

- 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước các cấp được ký số, số hoá, lưu trữ điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Hệ thống thư điện tử của cơ quan nhà nước để trao đổi công việc và văn bản.

- Nâng cấp hạ tầng CNTT đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo các hệ thống CNTT hoạt động tốt, đáp ứng nhiệm vụ tại văn phòng.

- Triển khai phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Triển khai sử dụng, quản trị Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh trong thực hiện các chế độ báo cáo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Triển khai Hệ thống trực tuyến đến cấp xã, kết nối được với hệ thống trực tuyến của Trung ương.

- Vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử, Trang công báo điện tử hoạt động ổn định. Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Tổ chức hoặc cử CB,CC,VC đào tạo, tập huấn về chuyên môn, kỹ năng ứng dụng CNTT.

- 100% CB,CC,VC các phòng, đơn vị nhận và chuyển văn bản dự thảo, tham gia góp ý trực tiếp trên phần mềm iDesk.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục nâng cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có, bổ sung trang thiết bị mới thiết yếu phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (máy chủ, máy tính, máy scanner, máy photocopy, máy in, tường lửa, bộ chia mạng...); thay thế các máy tính có cấu hình cũ, hết niên hạn sử dụng tại các phòng, đơn vị để phục vụ công tác chuyên môn và công tác cải cách hành chính.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng, đảm bảo hoạt động thông suốt, ngăn chặn có hiệu quả các cuộc tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng nội bộ văn phòng.

- Xây dựng phương án dự phòng và mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối đến cấp xã (*kết nối được với hệ thống của Trung ương*); tham mưu cho lãnh đạo Văn phòng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nền tảng họp trực tuyến đến từng thiết bị cá nhân.

2. Phát triển các nền tảng, hệ thống

- Duy trì, góp ý nâng cấp, điều chỉnh chức năng của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iDesk), hệ thống thư điện tử của tỉnh Đắk Lắk, hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử (iGate).

- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh, Trang Công báo điện tử tỉnh và một số chức năng còn xảy ra lỗi, nhằm đáp ứng tốt hơn trong quá trình quản trị vận hành hệ thống và quản trị nội dung.

- Tăng cường sử dụng hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh với các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp, mở rộng hệ thống hiện có kết nối, chia sẻ đến cấp xã và kết nối được với hệ thống trực tuyến của Trung ương.

- Quản trị, triển khai sử dụng các Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Phần mềm theo dõi nhiệm vụ do Chủ tịch, lãnh đạo UBND tỉnh giao (Hệ thống thuê dịch vụ công nghệ thông tin).

3. Đảm bảo an toàn thông tin

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thông qua văn bản, các buổi tập huấn, giao ban...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật bản quyền cho phần mềm phòng chống mã độc cho thiết bị đầu cuối.

- Triển khai thực hiện các hướng dẫn rà soát, khắc phục lỗ hổng bảo mật, chiến dịch làm sạch không gian mạng... do Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Triển khai giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại. Đánh giá hiệu quả của biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống thông tin.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính và truy cập Internet, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tuyển dụng nhân lực chuyên trách Biên tập viên, chuyên trách CNTT đúng chuyên môn nghiệp vụ (chuyên ngành CNTT, báo chí...); đào tạo chuyên

môn chuyên sâu cho lực lượng đang công tác tại Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh.

- Cử nhân sự tham gia các lớp tập huấn, đào tạo do cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị đào tạo tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng số bằng nhiều hình thức phù hợp trên các phương tiện thông tin đại chúng như cung cấp thông tin lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh, Cổng dịch vụ công của tỉnh; cung cấp pano, áp phích, tờ gấp, tờ rơi,... tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; cung cấp dịch vụ hỗ trợ nền tảng thiết bị di động thông minh để tạo điều kiện thuận lợi truy cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tuyên truyền trong các cuộc họp giao ban của đơn vị; khuyến khích mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chủ động tuyên truyền cho người thân, bạn bè, hàng xóm nơi cư trú về việc ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, chính quyền số, nền kinh tế số và dịch vụ hành chính công trực tuyến của Chính phủ, địa phương phục vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng các công nghệ trong phục vụ công việc tại Văn phòng UBND tỉnh

- Từ nhiệm vụ được giao, đơn vị nghiên cứu đặt hàng, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp triển khai thí điểm các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện CB,CC,VC tham gia các lễ ra mắt sản phẩm CNTT, giao lưu học tập từ các tỉnh, thành phố khác đã triển khai ứng dụng CNTT đạt thành tích tốt trong thực thi việc Chuyển đổi số.

- Triển khai, quản trị Hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh tới cấp xã và kết nối được với hệ thống trực tuyến của Trung ương.

- Tiếp tục ứng dụng chứng thực điện tử, hóa đơn điện tử, giao dịch điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các đơn vị hành chính nhà nước để xử lý công việc. Qua đó nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hoạt động tác nghiệp giữa các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng.

3. Nguồn nhân lực

Bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, đúng chuyên ngành về CNTT, báo chí... cho Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN (có phụ lục kèm theo)

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Định kỳ hàng năm, trên cơ sở quy định của nhà nước và tình hình thực tiễn của Văn phòng UBND tỉnh xây dựng dự toán kinh phí cho công tác ứng dụng CNTT, kinh phí đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh vào dự toán chung của Văn phòng để triển khai thực hiện.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hành chính – Tổ chức

- Chủ trì, phối hợp Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh với các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh căn cứ kế hoạch năm 2023; và yêu cầu thực tế ứng dụng CNTT tại Văn phòng, tham mưu lãnh đạo Văn phòng ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT theo đúng thời gian quy định, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện cho lãnh đạo Văn phòng.

- Phối hợp Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh tham mưu bố trí nhân lực CNTT có chuyên môn để quản trị, vận hành các hệ thống CNTT; đảm bảo nguồn nhân lực đưa thông tin hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và của lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trên Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh.

Hàng năm, tham mưu cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan tham gia tập huấn CNTT và đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ viên chức phụ trách CNTT; tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Cung cấp thông tin thường xuyên, chính xác, đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

- Tham mưu kinh phí, nhân sự, nâng cấp, chỉnh sửa cổng thông tin điện tử đảm bảo hoạt động thông suốt, chất lượng phục vụ ngày càng nâng cao.

3. Phòng Quản trị - Tài vụ chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị đánh giá đúng thực trạng các máy tính cũ không đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp, tham mưu, lập dự trù kinh phí ứng dụng CNTT trình lãnh đạo Văn phòng xem xét, bảo vệ dự toán với Sở Tài chính để quyết định mua mới đáp ứng trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công đề xuất các ứng dụng CNTT, trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ, giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân.

5. Các phòng, đơn vị trực thuộc

- Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng thường xuyên cập nhật, quán triệt các nội dung về an toàn, an ninh thông tin theo sự chỉ đạo, hướng dẫn

của cơ quan chuyên môn và Văn phòng UBND tỉnh để tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho CB, CC, VC biết và thực hiện.

- Quán triệt, tổ chức triển khai việc ứng dụng CNTT theo Kế hoạch của Văn phòng UBND tỉnh và thường xuyên rà soát tình hình ứng dụng CNTT của đơn vị mình để đề xuất trang bị phần mềm, trang thiết bị phục vụ nhu cầu công việc và tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho công chức, viên chức.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của Văn phòng UBND tỉnh năm 2023, yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng, đơn vị (t/h);
- Lưu: VT, HCTC (B_2b).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Thị Thanh Thủy